

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 2001. CCCD số: 045301004341; địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1990. CCCD số: 045090005197; địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị Ánh T và anh Nguyễn Trọng Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Ánh T và anh Nguyễn Trọng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 22/11/2020 cho chị Trương Thị Ánh T tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trọng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Gia H đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền

cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Thị Ánh T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000961 ngày 12/3/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Trương Thị Ánh T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng. Anh Nguyễn Trọng Q chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 6, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Diên Sanh;
- Công an xã Diên Sanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên